

Số: 48/BC- MNHN

Hừa Ngài, ngày 10 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Hừa Ngài báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2023-2024, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HỪA NGÀI

2. Địa chỉ :

- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Há Là Chủ A – xã Hừa Ngài – huyện Mường Chà - tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 02156506558

- Địa chỉ thư điện tử: mnhuangai.muongcha@dienbien.edu.vn

- Trang thông tin điện tử Website: <https://mnhuangai.muongcha.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập.

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà; Ủy Ban nhân dân huyện Mường Chà;

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

*** Tâm Nhìn:**

Được thành lập vào năm 2006, sau hơn 15 năm hoạt động, trường mầm non Hừa Ngài không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết, trường mầm non Hừa Ngài luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tố chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

Nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp ...

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Lịch sử hình thành: Trường Mầm non Hừa Ngài nằm tại Bản Há Là Chủ A- xã Hừa Ngài-huyện Mường Chà. Trường được thành lập theo Quyết định số 412/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Mường Chà ngày 01 tháng 10 năm 2006. của UBND huyện Mường Chà về việc thành lập trường mầm non Hừa Ngài. Trải qua hơn mười năm hình thành và phát triển trường đang từng bước xây dựng và phấn đấu thành trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Trường Mầm non Hừa Ngài là trường công lập do UBND Huyện Mường Chà thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Hừa Ngài.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Trường được thành lập trong những năm tháng giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn. Đặc thù 8 bản của trường có trên 100% là người đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức về giáo dục còn hạn chế; Hệ thống giao thông đi lại khó khăn; Điểm bán cách trung tâm trường và đường quốc lộ trên chục km đường đất; Cơ sở vật chất nhà trường đến 80% nhà tạm. Khi bắt đầu chia tách từ trường tiểu học Hừa Ngài có 06 nhóm, lớp với 130 học sinh và 11 cán bộ GV và Nhân viên. Cơ sở vật còn thiếu thốn nhiều; phòng

học tại các điểm bản vùng cao là phòng học tạm, gỗ, nứa; hệ thống các phòng chức năng còn thiếu; công trình vệ sinh cho cô và trẻ còn tạm bằng khung sắt lợp tôn. Khuôn viên chật hẹp, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn giáo dục MN. Ngoài ra, đời sống nhân dân thấp, nhận thức của người dân về giáo dục hạn chế dẫn đến tỷ lệ chuyên cần chưa cao. 100% các bản vùng cao của nhà trường chưa tổ chức được cho trẻ ăn bán trú. Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn chủ yếu là cao đẳng và trung cấp, thiếu kinh nghiệm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: LÊ THỊ SẢN - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hòa Ngãi. Bản Há Là Chủ A – xã Hòa Ngãi – huyện Mường Chà - tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0967202727

Địa chỉ thư điện tử: sanlt.mnsalong.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường Trường Mầm non Hòa Ngãi được thành lập từ ngày 01/10/2006 theo Quyết định số: 412/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2006 của UBND huyện Mường Chà.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường Quyết định số: 5513/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Mầm non Hòa Ngãi nhiệm kỳ 2023 - 2028

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ đào tạo	Chức danh dự kiến	Ghi chú
1	Bà: Lê Thị Sản	Hiệu trưởng	ĐHSP	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bà: Nguyễn Thị Yến	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Bà: Cù Thị Hoa Lê	CTCĐCS	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
4	Ông: Giàng A Sàng	Phó CT xã HN	ĐH	Thành viên Hội đồng	
5	Bà: Lò Thị Thủy	TTCMNT	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
6	Bà: Lò Thị Định	TTCMMG	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
7	Bà: Lò Thị Hoàn	Giáo viên	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
8	Bà: Cà Thị Dương	Giáo viên	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	

9	Bà: Điều Thu Cúc	Giáo viên	ĐHSP	Thư ký Hội đồng	
10	Ông: Lý A Chơ	NV Y tế	TC	Thành viên Hội đồng	
11	Hội trưởng hội phụ huynh	Thành viên Hội đồng			

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 31/05/2017 của UBND huyện Mường Chà Về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Hòa Ngãi. (Lê Thị Sản)

Quyết định số 101/QĐ-PGD ngày 18/03/2015 của PGD&ĐT huyện Mường Chà Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý. (Lù Thị Thiên)

Quyết định số 2948/ QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND huyện Mường Chà Về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý. (Nguyễn Thị Yên)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Mầm non Hòa Ngãi

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình các cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh (nếu có);

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Quyết định thành lập trường Trường Mầm non Hừa Ngải được thành lập từ ngày 01/10/2006 theo Quyết định số: 412/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2006 của UBND huyện Mường Chà.

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông đi lại thuận tiện của địa bàn huyện Mường Chà. Trường là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 40 công đoàn viên.

- + Tổ chức Đoàn: 01 chi đoàn gồm 27 đoàn viên..
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Sản	Hiệu trưởng	0853769182	sanlt.mnsalong.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Lù Thị Thiên	Phó HT	0978524109	thienlt.mnhuangai.muongcha@dienbien.edu.vn
3	Nguyễn Thị Yến	Phó HT	0345625786	yennt.mnhuangai.muongcha@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Hừa Ngải - Bản Há Là Chủ A, xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển sinh của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 43/KH-MNHN ngày 15/09/2023 kế hoạch rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 39/QĐ-MNHN ngày 6/9/2023 Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non Hừa Ngải” Năm học: 2023-2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

ST T	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh NN			Chuẩn NN		
			ĐH	CĐ	TC	CQ ĐT	II	III	IV	T	K	TB

	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40	25	12	1	2	1	31	02	30	6	0
I	Giáo viên	33	22	12	0	0	0	31		27	5	0
II	Cán bộ quản lý	3	3				1	2		2	1	0
1	Hiệu trưởng	1	1				1	0		0	1	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2				0	2		2	0	0
III	Nhân viên	4	1									
1	NV văn thư	0										
2	NV kế toán	1	1									
3	Thủ quỹ	0										
4	NV y tế	1			1							
5	NV thư viện	0										
6	Nhân viên khác	2				2						

Tổng số CB – GV – CNV năm học 2023-2024: 40 người (trong đó: có 2 nhân viên hợp đồng theo nghị định 111).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá : Khá

- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 35 (trong đó Tốt: $30/35 = 85,7\%$; Khá $5/35 = 14,3\%$; TB: $0/35 = 0\%$)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: $36/36 = 100\%$ trong đó BGH:03, GV: 33.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất:

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	25	Số m2/trẻ em
II	Loại phòng học		

1	Phòng học kiên cố	23.	1,5
2	Phòng học bán kiên cố	02	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	8	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5.674,9	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3.782	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	693	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	900	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	3	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	0	
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	0	
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	45	
7	<i>Diện tích nhà bếp và kho (m²)</i>	36	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	22/22	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	22	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VII I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	22	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	22	

IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	8	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	16	
3	Máy phô tô	2	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	
7	Thiết bị khác	0	
9	Bàn ghế đúng quy cách	479	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	14	0	0,4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(* Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục).

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây		x

s đối sánh số liệu với năm trước liền kề

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã được các cấp thực hiện đánh giá ngoài và được công nhận trường kiểm định chất lượng mức độ 2 theo quyết định số 2254/SGDDĐT ngày 7 tháng 7 năm 2020 và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

. Cụ thể: TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	x
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	x
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	x
Tiêu chuẩn 2		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3		X	X	
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	X

Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	x	X

6

đổi sánh số liệu với năm trước liền kề

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: 474 trẻ; tổng số nhóm, lớp: 14 nhóm/ lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép): 21,5;

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	479	0	46	110	102	111	110
1	Số trẻ em nhóm ghép	479	0	46	110	102	111	110
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	479	0	46	110	102	111	110
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	479	0	46	110	102	111	110
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	479	0	46	110	102	111	110
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	479	0	46	110	102	111	110
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	479	0	46	110	102	111	110
1	Số trẻ cân nặng bình thường	462	0	41	103	97	106	104
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	28	0	5	7	5	5	6

3	Số trẻ có chiều cao bình thường	447	0	40	103	96	105	103
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	32	0	6	7	6	6	7
8	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	479	0	46	110	102	111	110
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ	156	0	46	110	0	0	0
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	323	0	0	0	102	111	110

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

Căn cứ kế hoạch dự thu – chi năm học 2023-2024;

Căn cứ quyết định số 410/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2024.

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 4.845.620.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 4.845.620.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.106.506.306 đồng, đạt 22,83% so với dự toán giao, tăng 5,46% so với cùng kỳ năm 2023

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 130.660 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 899.190.000đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 899.320.660 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 281.443.000 đồng, đạt 31,29% so với dự toán giao và tăng 6,72% so với cùng kỳ năm 2023

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 4.845.620.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 4.845.620.000 đồng

Kinh phí thực hiện trong kỳ: 2.225.608.446 đồng, đạt 45,93% so với dự toán giao, giảm -4,12% so với cùng kỳ năm 2023

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 899.320.660 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 899.320.660 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 686.851.000 đồng, đạt 76,37% so với dự toán giao và tăng 9,54% so với cùng kỳ năm 2023.

Các khoản chi chế độ học sinh năm học 2023 – 2024 như sau:

- Tiền chế độ ăn trưa 9 tháng: Tổng số học sinh 320 với tổng số tiền 460.800.000 đồng.
- Tiền hỗ trợ chi phí học tập 9 tháng năm 2023 - 2024: Tổng số số tiền: 429.300.000 đồng. Thực hiện chi trả tiền mặt và chuyển khoản cho phụ huynh học sinh.
- Học sinh miễn và giảm 70% học phí với số tiền: 14.017.500 đồng

- Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2024 – 2025.

Tiền chế độ ăn trưa: Tổng số học sinh 321 x 160.000 đồng/tháng

Tiền hỗ trợ chi phí học tập năm 2024: Tổng số học sinh 320 x 150.000 đồng/ tháng

Học sinh miễn học phí: 241 học sinh

Học sinh giảm 70% cấp bù học phí: 79 học sinh

*** CÁC KHOẢN XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC:**

Căn cứ QĐ 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Tỉnh Điện Biên về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Điện Biên. Nhà trường thực hiện chi các khoản thỏa thuận thu từ người học năm học 2023 – 2024 như sau :

- Tiền trực trưa

- Tổng số tiền trực trưa thu đưoc: 74.193.000 đòng

- Tổng số tiền trực trưa đã chi: 74.193.000 đòng

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường tham gia hội thi làm đồ dùng tự tạo ngoài trời cấp huyện đạt với 5 bộ đồ chơi: 5 giải C.

Cuối năm học nhà trường đưoc UBND huyện tặng danh hiệu tập thể LĐTT.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2023 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo) của trường Mầm non Hừa Ngài./.

Nơi nhận

- PGD&ĐT(Đề B/c)
- Website của trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Sản